

Số: 112/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 191/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã K, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân số 031189007208.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã K, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân số 031086015401.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh S có 03 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 05/11/2010, cháu Nguyễn Minh N1, sinh ngày 15/6/2016 và cháu Nguyễn Bảo N2, sinh ngày 15/5/2018. Chị N và anh S thống nhất giao Nguyễn Minh H và cháu Nguyễn Bảo N2 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Minh N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị N và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa

án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị N và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004531 ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Kiến Thụy, TP Hải Phòng (GCNKH số 16, ngày 22/3/2010);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hoàng